

**Phụ lục 01: PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ KẾ HOẠCH KINH PHÍ NĂM 2022 ĐỂ THỰC HIỆN MỘT SỐ NHÓM CHÍNH SÁCH THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 44/2021/NQ-HĐND TỈNH**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2022 của UBND tỉnh)*

*DVT: Triệu đồng*

TT	Địa phương, đơn vị	Cộng	Trong đó:						Ghi chú
			Xây dựng công trình xử lý nước thải sinh hoạt hộ gia đình	Lắp đặt thiết bị xử lý nước sinh hoạt	Xây dựng công trình vệ sinh (Nhóm hộ: nghèo, cận nghèo, gia đình thương binh, liệt sỹ, gia đình có người tàn tật)	Xây dựng thôn đạt chuẩn Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu	Hỗ trợ kinh phí làm đường giao thông, rãnh thoát nước và kênh mương nội đồng đối với các huyện chưa đạt chuẩn NTM	Hỗ trợ kinh phí phân đấu các tiêu chí đạt chuẩn NTM	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>111.000</b>	<b>12.000</b>	<b>1.440</b>	<b>19.560</b>	<b>30.000</b>	<b>25.000</b>	<b>23.000</b>	
1	Huyện Kỳ Anh	22.472	1.300		2.572	600	10.000	8.000	
2	Thị xã Kỳ Anh	263	145		118	0			
3	Huyện Cẩm Xuyên	8.216	1.090		1.726	5.400			
4	Thành phố Hà Tĩnh	637	37			600			

5	Huyện Thạch Hà	4.192	1.500		1.492	1.200			
6	Huyện Can Lộc	5.464	1.800		1.864	1.800			
7	Huyện Đức Thọ	7.222	1.800		2.722	2.700			
8	Huyện Nghi Xuân	3.778	600		478	2.700			
9	Huyện Hương Sơn	9.364	1.300		3.564	4.500			
10	Huyện Hương Khê	42.940	1.390	1.440	2.610	7.500	15.000	15.000	
11	Thị Xã Hồng Lĩnh	330			30	300			
12	Huyện Vũ Quang	2.512	700		1.212	600			
13	Huyện Lộc Hà	3.610	338		1.172	2.100			

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**